|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT TP TRÀ VINH** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN LỚP 9**  **CẤP THÀNH PHỐ**  *Khóa ngày tháng năm 2024* |

(Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm  (bằng số) | Điểm  (bằng chữ) | *Họ tên và chữ ký* | | Mã phách |
|  |  | Giám khảo 1  ……………………..... | Giám khảo 2  ……………………. |  |

**Câu 1. (8.0 điểm)**

Lê Quý Đôn từng quan niệm:

Dẫu có bạc vàng trăm vạn lượng

Chẳng bằng kinh sử một vài pho

Từ quan điểm trên em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của sách trong đời sống của con người.

**Câu 2. (12,0 điểm)**

Bàn về thơ, Chế Lan Viên cho rằng: *"Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim."*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ *Mùa xuân chín* của Hàn Mặc Tử.

**MÙA XUÂN CHÍN**

Trong làn nắng ửng khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạt gió trêu tà áo biếc

Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.

Bao cô thôn nữ hát trên đồi

- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,

Có kẻ theo chồng, bỏ cuộc chơi.

Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi

Hổn hển như lời của nước mây

Thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc,

Nghe ra ý vị và thơ ngây.

Khách xa, gặp lúc mùa xuân chín

Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng

- Chị ấy, năm nay còn gánh thóc

Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?

(Sáng tác 1937, in trong tập Thơ Hàn Mặc Tử, Sở Văn hóa và Thông tin Nghĩa Bình, 1988, trang 78) --***Hết-***

**PGD & ĐT TP TRÀ VINH ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM HỌC SINH GIỎI**

**MÔN: NGỮ VĂN 9 VÒNG THÀNH PHỐ**

Năm học: 2024 – 2025

------------ ⯎ -----------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**\*Hướng dẫn chung:**

**-** Giám khảo vận dụng hướng dẫn chấm linh hoạt , tránh cứng nhắc và cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể. Ngoài việc kiểm tra kiến thức cơ bản, giám khảo cần phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện rõ tố chất của một học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, suy nghĩ sâu sắc, cảm thụ tinh tế, kỹ năng làm bài tốt, diễn đạt mạch lạc có cảm xúc và giong điệu riêng,…) đặc biệt khuyến khích những bài viết thể hiện được sự sáng tạo và phong cách cá nhân của người làm bài.

- Giám khảo cần đánh giá bài làm của thí sinh một cách tổng thể, chính xác về kiến thức và kỹ năng của thí sinh.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu các ý chính và thang điểm cơ bản. Trên cơ sở đó, hai giám khảo trao đổi và đi đến thống nhất chung với những chi tiết cụ thể.

- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được những yêu cầu cơ bản và bảo đảm tính hợp lý, có sức thuyết phục thì giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để cho điểm một cách chính xác, khách quan, khoa học.

**\* Hướng dẫn chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Lê Quý Đôn từng quan niệm:  Dẫu có bạc vàng trăm vạn lượng  Chẳng bằng kinh sử một vài pho  Từ quan điểm trên em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của sách trong đời sống của con người. | **8,0 đ** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận**  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | **0,5 đ** |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** *Vai trò của sách trong đời sống của con người.* | **0,5 đ** |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:**  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; mọi kiến giải phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **c.1. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận: V*ai trò của sách trong đời sống của con người từ* quan niệm của Lê Quý Đôn:  Dẫu có bạc vàng trăm vạn lượng  Chẳng bằng kinh sử một vài pho | **1,0 đ** |
| **c.2. Thân bài**  **c.2.1. Giải thích**  - Bạc, vàng là kim loại quý có giá trị.  - Kinh sử ở đây có thể hiểu là sách vở ghi chép nói chung.  => Bằng phép so sánh hơn kém Lê Quý Đôn nhấn mạnh với chúng ta dẫu có nhiều thậm chí rất nhiều bạc vàng, châu báu nhưng không thể giá trị bằng một vài cuốn sách. Từ đó, tác giả muốn đề cao nhấn mạnh vai trò của sách trong đời sống của con người. | **1,0 đ** |
| **c.2.2. Phân tích, chứng minh vấn đề**  - Sách cung cấp cho con người những hiểu biết, những tri thức về mọi lĩnh vực của đời sống, vượt thời gian và vượt không gian. Sách có thể đưa ta đến với quá khứ, hiện tại, tương lai; sách có thể đưa ta lên thám hiểm mặt trăng hay xuống đáy đại dương.  - Sách cho ta hiểu biết về chính mình. Đọc quyển sách tốt, ta được bồi đắp thêm về tâm hồn, tình cảm. Ta biết phần chưa hoàn thiện trong con người mình để phấn đấu rèn luyện. Ta biết thành tựu của thế hệ đi trước để phấn đấu vượt qua.  - Sách là phương tiện để ta có thể giao tiếp: giao tiếp với tác giả, với độc giả bao thế hệ để từ đó tự rèn luyện mình.  - Sách giúp con người vươn tới những ước mơ, khát vọng; giáo dục tình cảm, đạo đức; giáo dục ý thức thẩm mĩ...  - Nếu thiếu sách, cuộc sống con người sẽ rơi vào tăm tối, không có ánh sáng của tri thức, con người trở nên lạc hậu.  *(HS có thể lấy những dẫn chứng khác nhưng đúng vấn đề nghị luận vẫn cho đủ điểm)*  *VD:“*Đối với tôi, sách quý hơn vàng” – Sechxpia; ngạn ngữ Việt Nam: “Để vàng, để bạc không bằng để sách cho con”. Gorki: “Sách mở ra trước mắt tôi chân trời mới”. | **2,0 đ** |
| **c.2.3. Bàn luận mở rộng**  - Việc đọc sách đang dần bị mai một.  - Nhiều sách kém chất lượng bày bán tràn lan gây khó khăn cho người đọc  *( HS nêu được một số dẫn chứng sinh động, phù hợp)* | **0,5 đ** |
| **c.2.4. Bài học**  - Nhận thức được vai trò của sách, bản thân đã rèn luyện cho mình thói quen đọc sách, đọc để tích luỹ kiến thức, đọc để hiểu biết hơn về cuộc sống.  - Sách quan trọng nên cần biết chọn lựa sách đọc cho phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi của chính mình. | **0,5 đ** |
| * **c.3. Kết bài** * Khẳng định lại ý kiến vai trò của sách trong đời sống con người,. * Liên hệ bản thân. | **1,0 đ** |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu**  Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt | **0,5 đ** |
| **e. Sáng tạo**  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghị luận | **0,5 đ** |
| **2** | Bàn về thơ, Chế Lan Viên cho rằng: *"Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim."* Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ *Mùa xuân chín* của Hàn Mặc Tử. | **12,0đ** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | **0,5 đ** |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Cảm xúc của Hàn Mặc Tử trong bài thơ Mùa xuân chín - cơ sở để khẳng định giá trị của bài thơ. | **0,5 đ** |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận**  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **c.1. Mở bài**  Giới thiệu vấn đề nghị luận: Nhận định của Chế Lan Viên, giới thiệu bài thơ Mùa xuân chín của Hàn Mặc Tử | **1.0 đ** |
| **c.2. Thân bài**  **c.2.1. Giải thích nhận định**  **\* Giải thích**  - *Thơ cần có hình*: Thơ cần có hình ảnh (thiên nhiên, cuộc sống, con người...) để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng của nhà thơ. Đây là phương diện hình thức thơ.  *- Thơ cần có ý*: ý nghĩa nội dung, tư tưởng của thi phẩm; *có tình*: tình cảm, cảm xúc. Đây là phương diện nội dung thơ.  - Ý nghĩa câu nói: tác phẩm thơ cần có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (hình ảnh, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc...). Hay nói cách khác, bài thơ cần kết hợp cả hai phương diện nội dung và hình thức.  **\* Lý giải:** Tại sao thơ cần phải *có hình, có ý, có tình*?  - Đặc trưng của văn chương nói chung và thơ ca nói riêng là phản ánh, biểu đạt thông qua hình tượng nghệ thuật. Không có các hình tượng, thế giới tinh thần không thể biểu hiện cụ thể, nhà thơ không thể truyền dẫn thông điệp nội dung, tư tưởng, tình cảm một cách trọn vẹn, ấn tượng đến người đọc.  - Thơ ca thuộc phương thức trữ tình, thiên về biểu hiện thế giới chủ quan của con người bằng nhiều cách thức khác nhau nhằm biểu đạt những trạng thái tư tưởng, tình cảm và ý nghĩa phức tạp, đa dạng. Mỗi tác phẩm đều mang một ý nghĩa tư tưởng, thông điệp nhất định đòi hỏi người đọc phải căn cứ vào hình, ý, tình mới cảm nhận được.  => Tác phẩm văn học nói chung, thơ ca nói riêng chỉ hay khi có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (nội dung và hình thức). | **2.0 đ** |
| **c.2.2. Phân tích, chứng minh**  ***\* Khái quát chung về tác giả, bài thơ***  ***\* Mùa xuân chín là tác phẩm minh chứng cho nhận định "Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim."*** | **0.5 đ** |
| **Luận điểm 1: Hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, quen thuộc, có sức tạo hình, biểu cảm, giàu ý nghĩa.**  *\* Hình ảnh tươi mới, đầy sức sống của mùa xuân*  - Hình ảnh mùa xuân được miêu tả thông qua cảnh vật:  + Làn nắng ửng: làn nắng mỏng nhẹ, vàng tươi đang chuyển động dần dần. Đúng là nắng xuân, chẳng phải tia nắng, hạt nắng, chẳng phải giọt nắng mà là “làn nắng”. Chữ “làn” như gợi một hơi thở nhẹ nhàng, nắng như mỏng tang, mềm mại trải đều trong thơ và trong không gian.  +Làn nắng lại “ửng” lên trong “khói mơ tan” vẻ đẹp của buổi sớm tinh mơ, sương khói mờ mờ ảo ảo. Cảnh sắc nhẹ nhàng, đẹp dân dã mà huyền diệu.  + Mái nhà tranh: lấm tấm vàng những giọt nắng bên giàn thiên lý  - Ngôn từ của bài thơ Mùa xuân chín đã vẽ nên một khung cảnh mùa xuân tuyệt đẹp.  - Sự lựa chọn và kết hợp giữa các từ láy với các tính từ, Nghệ thuật nhân hóa, đảo ngữ: *lấm tấm vàng, sột soạt gió;* gieo vần lưng: *nắng chang chang.*  *\* Hình ảnh con người khi xuân chín*  - Trong bài thơ, con người được miêu tả qua những hình ảnh sinh động: tiếng hát cô thôn nữ, khách từ xa đến.  + Tiếng hát của các cô thôn nữ bay cao bay xa nhưng ko mất mà “vắt vẻo lưng chừng núi”. Sự chuyển đổi cảm giác: tiếng ca được cảm nhận bằng thính giác giờ đây đọng lại thành hình ảnh qua từ láy tượng hình “vắt vẻo” như nhìn thấy được. Điều đó cho thấy nhà thơ đang say sưa cảm nhận tiếng hát, đang hòa mình vào không gian của mùa xuân.  + Tiếng hát còn được so sánh như “lời hổn hển của nước mây”, như lời thầm thì của đôi trai gái dưới bóng tre trúc, tiếng hát trong trẻo, hồn nhiên. Ở đây là mùa xuân chín trong lòng người, là niềm hạnh phúc của lứa đôi: “nghe ra ý vị và thơ ngây”  Tiếng hát khiến lòng người bâng khuâng, xao xuyến  → Xuân mang vị "chín" của lòng người, của đời người  + Tác giả, người lữ khách từ nơi xa đến, gặp lúc mùa xuân chín, đã trào dâng một tâm trạng xao xuyến, bâng khuâng của con người vào mùa xuân.  + “Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng”, cảm xúc dâng trào nhớ về người con gái thôn quê ngày trước cũng đang ở tuổi xuân nhưng đầy vất vả, tuổi xuân của “chị ấy” đã qua rồi, giờ đã trở thành người phụ nữ với bao vất vả lo toan trong trách nhiệm của người mẹ, người vợ.  + Kết thúc bài thơ là cách gieo vần lưng “trắng-nắng”, cái nắng “chang chang” làm cho kết bài ngập tràn ánh nắng chói chang. Nếu ở đầu bài thơ là “làn nắng ửng” nhẹ nhàng thì ở kết thúc bài thơ nắng mạnh mẽ diễn tả cảm xúc trào dâng mãnh liệt. Hai câu cuối bài là lời độc thoại, có sử dụng câu hỏi tu từ, hỏi lòng mình nhưng chính là bộc lộ cảm xúc nhớ về quá khứ với cả một bầu trời thương nhớ.  -> Hàn Mặc Tử đã đưa nguời đọc đến với một cảnh xuân đầy mói mẻ, độc đáo, với vẻ đẹp của mùa xuân đang ở độ chín, giống như chính con người đang ở độ tuổi đẹp nhất, độ tuổi rạo rực nhất.  **Luận điểm 2: Ý và tình của tác giả (Vẻ đẹp tâm hồn)**  Nhà thơ thể hiện nỗi nhớ quê hương và khát khao được giao lưu với cuộc đời.  - Niềm hạnh phúc của con người khi mùa xuân đến: “Ngày mai trong đám xuân xanh ấy/ Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi”. Với sự xuất hiện của mùa xuân, mọi thứ trở nên tươi đẹp và đây là lúc để bắt tay vào công việc mới, tiếp tục tìm kiếm những thử thách mới.  - Yêu đời, khát khao hòa nhịp với cuộc đời: “Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi/ Hổn hển như lời của nước mây”. Cũng như một bài hát đưa người nghe vào sự luyến láy, hổn hển của từng câu chữ, thì ai cũng nên để ý và trân trọng sự đa dạng, phong phú của cuộc sống.  - Nỗi nhớ làng da diết: “Khách xa gặp trái chín/ Lòng ta bùi ngùi nhớ làng”. Những người khách phương xa đến vào mùa lúa chín, mang đến cho người xa xứ những giây phút nhớ quê hương thân yêu,. Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ những kỉ niệm đẹp về quê hương, về những ngày thơ ấu đã qua và cảm nhận tầm quan trọng của nó trong cuộc sống của mình.  -> Tình yêu thiên nhiên say đắm, thiết tha với cuộc đời, khát khao sống, khát khao giao cảm với đời nhưng cũng có chút bâng khâng về sự trôi đi của thời gian, của cái đẹp.  \* Ý nghĩa tư tưởng của bài thơ giàu tính nhân văn: Sống lạc quan, yêu đời, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước, yêu thương và trân trọng con người, những con người Việt Nam tràn ngập sức sống và chăm chỉ lao động… | **2.0 đ**  **2.0 đ** |
| * **c.2.3. Đánh giá** * - Chính *hình, ý, tình* làm nên sức sống cho các tác phẩm trên. Mỗi tác phẩm thành công là sự kết hợp hài hòa của nội dung và hình thức. * - Quan niệm thơ của Chế Lan Viên rất đúng đắn, sâu sắc, có ý nghĩa không chỉ với người sáng tác mà với cả người tiếp nhận. Từ thấy đến nghĩ đến rung động là hành trình hình thành của tác phẩm thơ và cũng là hành trình đánh thức người đọc của thi phẩm. Bởi vậy, trong sáng tạo nghệ thuật mỗi nhà thơ phải có thực tài, thực tâm mới làm nên sự sống cho tác phẩm. Độc giả cũng phải mở lòng mình để cảm nhận sâu cái hay, cái đẹp của thi phẩm trên cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật.   - Nhận định là bài học cho bản thân khi tiếp nhận văn chương và sự trân trọng với những tác phẩm văn học, tài năng sáng tạo và tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm. | **1,0 đ** |
| **c.3. Kết bài**   * - Đánh giá lại ý kiến. * - Đánh giá thành công của tác phẩm và tài năng của nhà thơ | **1,0 đ** |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5đ** |
| **e. Sáng tạo**  Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  *- Thí sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết phân tích bài thơ hướng vào vấn đề nghị luận; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; lời văn có giọng điệu, hình ảnh, cảm xúc, đoạn văn sáng tạo, giàu sức thuyết phục.* | **1.0 đ** |